

THỜI KHÓA BIỂU TOÀN TRƯỜNG

THCS Gia Hưng - Phân hiệu 1 - Năm học: 2025-2026 - Áp dụng từ ngày: 21.09.2026

		Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
6A4	S	1	HĐTN - Mai	HĐTN - Mai	Toán - Mai	NN - Huyền	Toán - Mai
		2	Văn - H.Thùy	MĩThuật - Huyền	Văn - H.Thùy	Toán - Mai	TD - Lợi
		3	C.Nghệ - Lương	NN - Huyền	GDCD - Hà	Sử - T.Thùy	Lý - Tuyển
		4	Địa - B.Mận	Văn - H.Thùy	TD - Lợi	Địa - B.Mận	HĐTN - Mai
		5					
	C	1	NN - Huyền	GDĐP - N.Mận		Sinh - Thẩm	
		2	Hóa - Tuyết	Toán - Mai		Văn - H.Thùy	
		3	Tin - Lương	Sinh - Thẩm		Nhạc - Việt	
		4					
		5					
6A5	S	1	HĐTN - B.Mận	HĐTN - B.Mận	GDCD - Hà	Địa - B.Mận	TD - Lợi
		2	C.Nghệ - Lương	NN - Huyền	TD - Lợi	Toán - Liễu	Lý - Tuyển
		3	Toán - Liễu	Văn - B.Mận	Văn - B.Mận	NN - Huyền	Văn - B.Mận
		4	Nhạc - Việt	MĩThuật - Huyền	Toán - Liễu	Sử - T.Thùy	HĐTN - B.Mận
		5					
	C	1	Tin - Lương	Toán - Liễu		Văn - B.Mận	
		2	NN - Huyền	Sinh - Thẩm		Sinh - Thẩm	
		3	Hóa - Tuyết	Địa - B.Mận		GDĐP - N.Mận	
		4					
		5					
6A6	S	1	HĐTN - Huyền	MĩThuật - Huyền	Văn - Hè	Sử - T.Thùy	Lý - Tuyển
		2	Nhạc - Việt	Hóa - Tuyết	HĐTN - Huyền	Địa - B.Mận	Văn - Hè

		3	C.Nghệ - Huyền	Sinh - Thắm	Toán - Mai	Toán - Mai	TD - Lợi
		4	Toán - Mai	NN - Huyền	GDCD - Hà	NN - Huyền	HĐTN - Huyền
		5					
	C	1	TD - Lợi	Văn - Hè		Văn - Hè	
		2	Tin - Lương	Địa - B.Mận		GDDP - N.Mận	
		3	NN - Huyền	Toán - Mai		Sinh - Thắm	
		4					
		5					
7A4	S	1	HĐTN - Liễu	Địa - Dung	NN - N.Thùy	Toán - Liễu	Toán - Liễu
		2	Văn - Phượng	TD - Tuấn	HĐTN - Liễu	TD - Tuấn	Hóa - Tuyết
		3	Sinh - Thắm	Toán - Liễu	C.Nghệ - Liễu	Sử - H.Thùy	Nhạc - Việt
		4	NN - N.Thùy	NN - N.Thùy	Văn - Phượng	Tin - Lương	HĐTN - Liễu
		5					
	C	1	Lý - Tuyền	Văn - Phượng		Lý - Tuyền	
		2	Toán - Liễu	MĩThuật - Huyền		GDCD - Hà	
		3	Sử - H.Thùy	GDDP - Liễu		Văn - Phượng	
		4					
		5					
7A5	S	1	HĐTN - Hà	TD - Tuấn	Văn - Dung	TD - Tuấn	Nhạc - Việt
		2	Văn - Dung	C.Nghệ - Mai	Lý - Tuyền	NN - N.Thùy	Sinh - Thắm
		3	Toán - Mai	NN - N.Thùy	Địa - Dung	Tin - Lương	Toán - Mai
		4	Sử - Dung	Toán - Mai	NN - N.Thùy	Văn - Dung	HĐTN - Hà
		5					
	C	1	Hóa - Tuyết	Văn - Dung		Toán - Mai	
		2	Địa - Dung	HĐTN - Hà		GDDP - Mai	
		3	Lý - Tuyền	MĩThuật - Huyền		GDCD - Hà	

		4					
		5					
7A6	S	1	HĐTN - Phương	Nhạc - Việt	TD - Lợi	NN - N.Thủy	Sinh - Thẩm
		2	NN - N.Thủy	Toán - Liễu	Văn - Phương	Tin - Lương	Văn - Phương
		3	C.Nghệ - Huyền	Hóa - Tuyết	NN - N.Thủy	Toán - Liễu	Toán - Liễu
		4	GDDP - Huyền	HĐTN - Phương	Địa - N.Mận	Sử - H.Thủy	HĐTN - Phương
		5					
	C	1	Sử - H.Thủy	MĩThuật - Huyền		GDCD - Hà	
		2	TD - Lợi	Văn - Phương		Văn - Phương	
		3	Toán - Liễu	Lý - Tuyển		Lý - Tuyển	
		4					
		5					
8A4	S	1	HĐTN - T.Thủy	Sinh - Thẩm	Toán - Quang	GDCD - Hà	C.Nghệ - Lương
		2	NN - Huyền	HĐTN - T.Thủy	Văn - T.Thủy	Sử - N.Mận	NN - Huyền
		3	Hóa - Tuyết	Tin - Lương	Lý - Tuyển	Địa - Hà	Văn - T.Thủy
		4	Địa - Hà	Toán - Quang	Hóa - Tuyết	MĩThuật - Huyền	HĐTN - T.Thủy
		5					
	C	1	Nhạc - Việt	C.Nghệ - Lương		TD - Lợi	
		2	Văn - T.Thủy	Văn - T.Thủy		NN - Huyền	
		3	Toán - Quang	TD - Lợi		Toán - Quang	
		4					
		5					
8A5	S	1	HĐTN - Quang	Địa - Hà	Văn - T.Thủy	Sử - N.Mận	Văn - T.Thủy
		2	Lý - Tuyển	Toán - Quang	Hóa - Tuyết	HĐTN - Quang	C.Nghệ - Lương
		3	GDCD - Hà	Nhạc - Việt	Toán - Quang	MĩThuật - Huyền	NN - Huyền
		4	Hóa - Tuyết	Tin - Lương	NN - Huyền	Địa - Hà	HĐTN - Quang

	C	5					
		1	Toán - Quang	TD - Lợi		Toán - Quang	
		2	Sinh - Thắm	C.Nghệ - Lương		TD - Lợi	
		3	Văn - T.Thủy	Văn - T.Thủy		NN - Huyền	
		4					
		5					
8A6	S	1	HĐTN - Dung	Tin - Lương	Hóa - Tuyết	Địa - Hè	NN - Huyền
		2	Hóa - Tuyết	HĐTN - Dung	NN - Huyền	Văn - Dung	Toán - Khảo
		3	Toán - Khảo	Địa - Hè	MĩThuật - Huyền	GDCD - Hà	C.Nghệ - Lương
		4	Lý - Tuyển	Văn - Dung	Văn - Dung	Sử - N.Mận	HĐTN - Dung
		5					
	C	1	Văn - Dung	Toán - Khảo		NN - Huyền	
		2	Nhạc - Việt	TD - Lợi		Toán - Khảo	
		3	Sinh - Thắm	C.Nghệ - Lương		TD - Lợi	
		4					
		5					
9A4	S	1	HĐTN - H.Thủy	HĐTN - H.Thủy	Toán - Khảo	Toán - Khảo	Hóa - Tuyết
		2	Sử - N.Mận	Văn - H.Thủy	Sử - N.Mận	Sinh - Thắm	Văn - H.Thủy
		3	Văn - H.Thủy	GDCD - Hà	Nhạc - Việt	TD - Lợi	Toán - Khảo
		4	Địa - Phương	C.Nghệ - Tuyển	Tin - Lương	C.Nghệ - Tuyển	HĐTN - H.Thủy
		5					
	C	1	Toán - Khảo	Lý - Tuyển		NN - N.Thủy	
		2	NN - N.Thủy	NN - N.Thủy		MĩThuật - Huyền	
		3	TD - Lợi	Hóa - Tuyết		Văn - H.Thủy	
		4					
		5					

9A5	S	1	HĐTN - Hè	GDCD - Hà	Tin - Lương	Hóa - Tuyết	Văn - Hè
		2	Văn - Hè	C.Nghệ - Tuyển	Văn - Hè	TD - Lợi	Sử - N.Mận
		3	Toán - Quang	Toán - Quang	HĐTN - Hè	C.Nghệ - Tuyển	Toán - Quang
		4	Sinh - Thẩm	TD - Lợi	Nhạc - Việt	Toán - Quang	HĐTN - Hè
		5					
	C	1	Sử - N.Mận	Hóa - Tuyết		MĩThuật - Huyền	
		2	Địa - Phụng	Lý - Tuyển		Văn - Hè	
		3	NN - N.Thủy	NN - N.Thủy		NN - N.Thủy	
		4					
		5					
9A6	S	1	HĐTN - Khảo	C.Nghệ - Tuyết	Lý - Tuyển	TD - Lợi	Sử - N.Mận
		2	Văn - B.Mận	Văn - B.Mận	Toán - Khảo	Hóa - Tuyết	Văn - B.Mận
		3	Sử - N.Mận	TD - Lợi	Tin - Lương	Toán - Khảo	C.Nghệ - Tuyết
		4	GDCD - Hà	Nhạc - Việt	Văn - B.Mận	Sinh - Thẩm	HĐTN - Khảo
		5					
	C	1	NN - N.Thủy	NN - N.Thủy		HĐTN - Khảo	
		2	Toán - Khảo	Hóa - Tuyết		NN - N.Thủy	
		3	Địa - Phụng	Toán - Khảo		MĩThuật - Huyền	
		4					
		5					